TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2018/QĐST- HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan T. Sinh năm: 1997.

NĐKHKTT: Số nhà 333, ngõ 3, khối M, thị trấn T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm H, xã G, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Q. Sinh năm: 1994.

NĐKHKTT: Số nhà 333, ngõ 3, khối M, thị trấn T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan T và anh Nguyễn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan T và anh Nguyễn Q.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Nguyễn K - Sinh ngày 28/6/2017 cho chị Phan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cho anh Q do chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phan T và anh Nguyễn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Vợ chồng khai không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Phan T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí; hoàn trả cho chị Phan T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí còn thừa theo Biên lai thu số 0002061 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Nam Đàn;*
- *Chi cục THADS huyện Nam Đàn;*
- *UBND xã G, huyện N;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng